ĐNTT

- JD
  - Thực bào
    - Tiểu hạt
    - VK
    - Fibrin
  - Die
    - --> mủ
    - gp enzym (hại MLK xung quanh) --> sưng, đau
  - Chữa lành mô tổn thương

Neutrophil

- Quá trình thực bào
  - Nhận diện đối tượng: 3 cách
    - bề mặt xù xì
    - không có vỏ bọc, tích điện mạnh
    - opsonin hóa
  - Nuốt: --> túi thực bào
  - Tiêu hóa: lysosom đổ enzym vào túi thực bào
    - lysozym
    - chất OXH mạnh: H2O2, O2-, -OH, ...
    - --myelo peroxidase--> HClO-

Ái toan

- @: MLK > máu
- Hay gặp trong
  - PU MD
  - Bệnh tự miễn
  - Nhiễm KST

Eosinophil

- Hạt Lysosom chứa
  - oxidase
  - peroxidase
  - phosphatase
- Lười
  - Vận động
  - Thực bào (không ăn VK)
- Chăm:
  - Khử độc protein lạ
  - HUD (attracted to KN-KT, TGHH)

Ái kiềm

- Hiếm gặp
- Gặp trong: dị ứng
  IgE: kháng thể gây PU dị ứng
  thích gắn
  BC ái kiềm, dưỡng bào

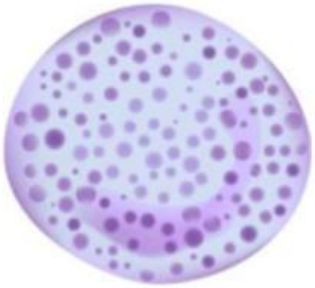

Basophil

- Lysosom: không có
- Lười vận động
- gp chất (~ dưỡng bào)
  - heparin: chống đông
  - histamin, bradykinin, serotonin
  - SRS
  - Enzym thủy phân
- Có nhiều điểm chung với dưỡng bào

	Mast Cells	Basophils
Origin	Hematopoietic stem cells	Hematopoietic stem cells
Site of maturation	Connective tissues	Bone marrow
Life span	Months	Days
Primary location	Tissues	Intravascular circulation
Size	6–12 μm	5–7 μm
Nucleus	Oval or round	Segmented
Granules	Smaller and more numerous, compared to basophils	Larger and fewer, compared to mast cells
Peptidoglycans	Heparin and chondroitin sulfates	Predominantly chondroitin sulfates

LIVEWORKSHEETS